

Bản án số: 293/2024/HSST
Ngày 28/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Trần Thanh Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 229/2024/TLST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2024/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 26/12/1964, tại Thái Nguyên. ĐKHKT và nơi ở: Xóm LP, xã L, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Tạ Thị N, đều đã chết; Chồng là Nguyễn Văn M, đã chết, có 01 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Lương Văn T, sinh năm: 1968, đã chết

HKT: Xóm L, xã L, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

*** Đại diện theo pháp luật cho bị hại:**

1. Bà Ôn Thị N, sinh năm 1968, (vợ của ông T). Có mặt

2. Chị Lương Ngọc A, sinh năm 1990 (con ông T). Vắng mặt

3. Anh Lương Ngọc V, sinh năm 1995 (con ông T). Có mặt

Trú tại: Xóm L, xã L, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

(Theo Biên bản họp gia đình ngày 30/8/2024)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà N: Ông Bùi Văn M – Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Trang, đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985, trú tại: Xóm L, xã L, thành phố TN. Có mặt

* *Người làm chứng:*

1. Ông Lương Văn H, sinh năm 1962. Có mặt

2. Chị Lộc Thị C, sinh năm 1983. Có mặt

Đều trú tại: Xóm L, xã L, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Liễu Quốc H1, sinh năm 2001. Có mặt

Trú tại: Xóm T, xã L, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

4. Cháu Đinh Thị Bích N, sinh năm 2007. Vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật của cháu N: Chị Nguyễn Thị Thúy V (mẹ đẻ). Vắng mặt

Đều trú tại: Xóm T, xã HT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 19/3/2023, Nguyễn Thị N (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 20B1-316.28 đi một mình trên đường Quốc lộ 17 hướng Thái Nguyên đi Bắc Giang. Lúc này trời tối, có đèn đường chiếu sáng, mặt đường bằng phẳng, khô ráo, có ít phương tiện tham gia giao thông. N điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 20-25km/h ở phần đường bên phải theo chiều đi của N. Khi đến đoạn Km130+350 thuộc xóm L, xã L, thành phố TN, do N điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có người đi bộ qua đường khiến phần đầu bên trái xe mô tô do N điều khiển đã đâm va vào phía sau người ông Lương Văn T, khi ông T đang đi bộ hướng từ lề đường bên trái chéo sang lề đường bên phải theo chiều đi của N khiến ông T bị ngã đập đầu xuống đường. Ông T được đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên nhưng không qua khỏi, tử vong hồi 14 giờ 20 phút ngày 20/3/2023.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi đối với ông Lương Văn T thể hiện các dấu vết sau: Tại vùng đỉnh chẩm bên trái cách trên gốc tai trái 11cm có vết xây sát da rải rác trong diện 13x3,5cm, xung quanh có khối sưng nề kích thước 9x11cm; Vùng chẩm bên phải cách trên sau gốc tai phải 9,5cm có vết dập rách da cơ kích thước 6x3,5cm, xung quanh có vết bầm tím kích thước 10x9cm; Bả vai bên trái bị xây sát da rải rác trong diện 8x2cm; Bả vai bên phải bị xây sát da rải rác trong diện 11x3cm; Khuỷu tay bên phải có vết xây sát da kích thước 1,5x1cm; Mông bên phải có vết xây sát da kích thước 1x0,5cm; Mặt sau đùi phải có vết xây sát da 1,2x1,5cm;

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 565/KLGĐTT-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Ông Lương Văn T bị đa chấn thương: Chấn thương ngực, gãy xương sườn, dập phổi;

chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy tụ máu trong hộp sọ tổn thương thần kinh trung ương không hồi phục dẫn đến chết.

Ngày 24/5/2023, Cơ quan điều tra thu thập được 01 USB bên trong chứa đoạn video ghi lại nội dung diễn biến vụ tai nạn nêu trên. Ngày 14/6/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Thị N cùng đại diện bị hại xem đoạn video nêu trên, N xác định nội dung video là nội dung diễn biến vụ tai nạn giao thông ngày 19/3/2023.

Tại Kết luận giám định số 1173/KL-KTHS ngày 04/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Không đủ cơ sở xác định tệp tin video gửi giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không. Do vậy không tiến hành giám định các nội dung câu hỏi.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Thị N điều khiển mô tô BKS: 20B1-316.28 không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có người đi bộ qua đường dẫn đến vụ tai nạn gây thiệt hại đến tính mạng của ông Lương Văn T như đã nêu trên.

* Vật chứng của vụ án: 01 USB được niêm phong trong phong bì ký hiệu T được chuyển theo hồ sơ vụ án. 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 1191095193255 mang tên Nguyễn Thị N, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý. 01 xe mô tô Honda Vision BKS: 20B1-316.28, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị L (con gái của bị cáo), đã được trả lại cho chị L quản lý, sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông Lương Văn T số tiền 170.000.000 đồng, bà Ôn Thị N là vợ của ông T đã nhận đủ số tiền nêu trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 227/CT-VKSTP ngày 10/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, xác định không có oan, sai. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 170.000.000 đồng. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

- Người làm chứng chị C trình bày: Khi tai nạn xảy ra chị ngồi trong quán của anh Hướng và nhìn thấy toàn bộ diễn biến vụ việc, chị thấy ông T chạy băng qua đường và vào tay lái bên trái xe mô tô của bị cáo rồi ngã ra đường.

- Người làm chứng anh H khai: Anh không nhìn thấy thời điểm va chạm giữa bị cáo và ông T, chỉ nghe thấy tiếng “bụp” và thấy ông T, bị cáo đã ngã ra đường rồi.

- Người làm chứng ông H1 khai: Ông không chứng kiến vụ tai nạn, sau khi ông T được đưa đi cấp cứu ông đã đến bệnh viện thăm. Ông chỉ chứng kiến việc giao nhận tiền bồi thường của bị cáo cho bà N.

- Đại diện theo pháp luật của bị hại (bà N) khai: Bà đã nhận đủ số tiền 170.000.000 đồng bị cáo bồi thường toàn bộ tổn thất cho gia đình bà. Bà và các con không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bà không đồng ý với lời khai của người làm chứng chị C cho rằng nhìn thấy chồng bà chạy qua đường và vào xe của bị cáo, bà đề nghị Hội đồng xét xử công khai đoạn video ghi lại diễn biến tai nạn. Anh V (con trai bà N, ông T) và người bảo vệ quyền lợi cho bà N (Luật sư M) nhất trí ý kiến của bà N.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt: Nguyễn Thị N từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS: hoàn trả cho bị cáo giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị N; Lưu hồ sơ vụ án 01 USB

+ Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

- Trong phần tranh luận bị cáo, bà N, anh V, chị L và luật sư bảo vệ cho bà N không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại, không có ý kiến gì về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người đại diện hợp pháp của bị hại, sơ đồ hiện trường, kết quả khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 19/3/2023, tại Km130+350 đường Quốc lộ 17 thuộc xóm L, xã L, thành phố TN, Nguyễn Thị N (có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS: 20B1-316.28 đi theo hướng Thái Nguyên đi Bắc Giang. Do N không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có người đi bộ qua đường khiến phần đầu bên trái xe mô tô do N điều khiển đã đâm va vào phía sau người ông Lương Văn T khi ông T đang đi bộ

hướng từ lề đường bên trái chéo sang lề đường bên phải theo chiều đi của N khiến ông T bị ngã đập đầu xuống đường dẫn đến tử vong.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Thị N đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải và phạm vào tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS như bản cáo trạng truy tố là đúng pháp luật. Nội dung các điều luật như sau:

Điều 11 Luật giao thông đường bộ: Chấp hành báo hiệu đường bộ

“...4... Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ... đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ,... qua đường bảo đảm an toàn”.

Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải:

“Điều 5: Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...6. Khi có người đi bộ,... qua đường;”

Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, do không tuân thủ nghiêm Luật giao thông đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có người đi bộ qua đường nên đã đâm va vào ông Lương Văn T khiến ông T bị ngã đập đầu xuống đường dẫn đến tử vong tại bệnh viện. Trong vụ án này bị hại ông T cũng có một phần lỗi do đi bộ qua đường ở nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường không đảm bảo an toàn vi phạm Khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01 /2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại là 170.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị N là giấy tờ tùy thân nên hoàn trả cho bị cáo. Lưu hồ sơ vụ án 01 USB đã qua sử dụng chứa nội dung liên quan vụ án.

[6] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

(Giao bị cáo cho UBND xã L, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Hoàn trả cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 1191095193255 mang tên Nguyễn Thị N do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19/12/2016.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 247 ngày 27/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên)

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa nội dung liên quan vụ án.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo, ĐDHPBH; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân

